

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Nghĩa

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977 tại Hà Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số 279, Tổ 7, Khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Nguyễn Sơn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị D; Vợ: Trần Thị H (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, sinh năm 1999 và sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/ST ngày 29/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng 10 ngày tù, về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp với 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm, về tội: “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 14/ST ngày 29/01/2015. Đến ngày 28/5/2020 thì chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 72/QĐ ngày 24/9/1998 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 23/4/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/4/1998, Nguyễn Đức T, sinh năm 1979, cư trú tại ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai rủ Nguyễn Minh H, sinh năm 1981 cư trú tại ấp 2, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Tiến H (em ruột của T) và Nguyễn Văn T đi đến xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H, T, H đồng ý. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn N, thuộc ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước thấy đèn trong nhà còn sáng, cả nhà đã đi ngủ nhưng không đóng cửa, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh N. Lúc này, T nói H đứng ngoài canh giới, còn T, H và T đột nhập vào trong nhà trộm cắp 01 xe mô tô HONDA C50/78 (xe không có giấy tờ), đồng thời H và T tiếp tục lục tủ lấy 01 bàn ủi, 01 chai dầu gội đầu và số tiền 2.770.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, T dùng xe mô tô vừa rộm cắp được chở cả nhóm về nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (là dì ruột của T) tại ấp 3, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đến gần nhà chị T, T nói H gọi Trần Văn D (chồng chị T) và Nguyễn Đức T, sinh năm 1977, cư trú ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai (hiện nay đăng ký thường trú tại khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước) là anh ruột T, ra đem xe mô tô đi bán. D hỏi T “xe ở đâu mà có”, T trả lời “xe mới trộm được” và nói D và Nguyễn Đức T đem xe đi bán. D hỏi bán bao nhiêu thì T trả lời bán bao nhiêu cũng được, rồi D và Nguyễn Đức T đem xe mô tô trên tìm nơi tiêu thụ. D và Nguyễn Đức T sử dụng xe mô tô trên chạy xuyên đêm đến sáng ngày 26/4/1998 thì đến địa bàn tỉnh Đồng Nai (nhưng không rõ địa điểm nào). Do xe mô tô bị thùng lốp nên D và Nguyễn Đức T ghé vào một tiệm sửa xe để vá thì lúc này D đã bán xe mô tô trên lại cho chủ tiệm sửa xe mô tô được số tiền 1.800.000 đồng, rồi D và Nguyễn Đức T bắt xe ô tô khách về lại xã Minh H, huyện B, tỉnh Bình P. Đến chiều ngày 26/4/1998, D và Nguyễn Đức T gặp Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh H để chia nhau tiền bán xe mô tô, cụ thể: H và T được chia mỗi người được 450.000 đồng, H và Nguyễn Văn T được chia mỗi người 300.000 đồng, Nguyễn Đức T và Trần Văn D được chia số tiền 150.000 đồng.

Ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước như đã nêu trên, thì nhóm đối tượng do Nguyễn Đức T cầm đầu đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản tại xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai và bị Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát hiện và bắt giữ đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H và Nguyễn Đức T về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/5/1998, Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H và Nguyễn Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” để tiến hành điều tra xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, ngày 18/5/1998, Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” và khởi tố bị can đối

với Nguyễn Đức T và Trần Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” xảy ra tại xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước như đã nêu trên. Sau đó, Nguyễn Đức T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 24/9/1998, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Đức T. Đến ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã bắt được Nguyễn Đức T tại phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSXL ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 08 đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết rõ xe mô tô HONDA C50/78 là tài sản do Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Tiến H và Nguyễn Đức T trộm cắp mà có nhưng bị cáo Nguyễn Đức T vẫn đồng ý và cùng với Trần Văn D đem xe mô tô trên đi tiêu thụ tại địa bàn tỉnh Đồng Nai để lấy tiền về chia nhau tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[6] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt